

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Liên bộ: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị;

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số..... /BC-VHXX ngày .... tháng .... năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố và cấp xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Các tuyên truyền viên trong, ngoài biên chế và nhân viên kỹ thuật, hậu cần thuộc Đội tuyên truyền lưu động.

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý Đội tuyên truyền lưu động và sử dụng kinh phí hoạt động tuyên truyền lưu động trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

### **Điều 2. Định mức hoạt động Đội tuyên truyền lưu động**

#### 1. Định mức số lượng buổi hoạt động trong năm

a) Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố: Thực hiện tối thiểu 168 buổi/năm.

b) Đội tuyên truyền lưu động cấp xã, phường: Thực hiện tối thiểu 20 buổi/năm.

#### 2. Cơ cấu nhân sự của 01 Đội tuyên truyền lưu động

a) Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố: Tối đa 21 người.

b) Đội tuyên truyền cấp xã, phường: Tối đa 15 người.

### **Điều 3. Mức chi đặc thù cho Đội tuyên truyền lưu động**

1. Mức chi luyện tập 01 chương trình (Số buổi luyện tập của 01 chương trình tối đa là 10 buổi).

a) Đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố

- Người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (trong biên chế): được hưởng hệ số bằng 0,04 lần mức lương cơ sở/người/buổi.

- Người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (ngoài biên chế): được hưởng hệ số bằng 0,15 lần mức lương cơ sở/người/buổi.

b) Đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp xã, phường: Được hưởng bằng 70% mức chi của cấp thành phố/người/buổi.

## 2. Mức chi biểu diễn lưu động

a) Đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp thành phố

- Tuyên truyền viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: Vai chính được hưởng hệ số bằng 0,11 lần mức lương cơ sở/người/buổi; các vai còn lại được hưởng hệ số bằng 0,09 lần mức lương cơ sở/người/buổi.

- Tuyên truyền viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: Vai chính được hưởng hệ số bằng 0,23 lần mức lương cơ sở/người/buổi; các vai còn lại được hưởng hệ số bằng 0,19 lần mức lương cơ sở/người/buổi.

- Nhân viên kỹ thuật, hậu cần: được hưởng hệ số bằng 0,08 lần mức lương cơ sở/người/buổi.

b) Đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp xã, phường: Được hưởng bằng 70% mức chi của cấp thành phố/người/buổi.

3. Đối với mức chi cho Đội tuyên truyền lưu động tham gia hoạt động toàn quốc, khu vực: Cơ cấu số lượng người tham gia, số buổi luyện tập và biểu diễn tính theo nhu cầu thực tế và được lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng .... năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**